

Số: 02/KL-CQUBKT-TTr

Ia H'Drai, ngày 08 tháng 4 năm 2021

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-CQUBKT-TTr ngày 04/3/2021 của Trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân xã Ia Toi. Từ ngày 11/3/2021 đến ngày 05/4/2021, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr, ngày 05/4/2021 của Đoàn Thanh tra. Kết luận thanh tra như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Ia Toi là xã miền núi biên giới được thành lập theo Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 20/12/2013 của Chính phủ; tổng diện tích tự nhiên là 43.669,18 ha. Dân số 1048 hộ, 4.739 khẩu, 05 thôn. Toàn xã có 384 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 36,64%; hộ cận nghèo là 316, chiếm tỷ lệ 30,15%; trong đó, hộ nghèo đồng bào DTTS 279 hộ, chiếm tỷ lệ 72,65%; hộ cận nghèo DTTS là 96 hộ, chiếm tỷ lệ 25%, đời sống của nhân dân trên địa bàn xã hiện còn đang gặp nhiều khó khăn.

Hệ thống chính trị ổn định, hoạt động có hiệu quả, thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý nhà nước, điều hành mọi hoạt động trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; thu, chi ngân sách tại địa phương chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, giám sát trực tiếp của HĐND xã và chỉ đạo của UBND huyện.

Thuận lợi: Được sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, sự đoàn kết, nhất trí của cả hệ thống chính trị cùng với sự ủng hộ của nhân dân; sự chuyển biến về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng cũng từng bước được nâng lên.

Khó khăn: Dân số chủ yếu là người dân tộc thiểu số của nhiều tỉnh thành cùng sinh sống đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng nên dẫn đến có mặt còn có những hạn chế; việc chủ động



phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí chất lượng hiệu quả chưa cao.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

#### **1.1. Trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về Tiếp công dân.**

Ủy ban nhân dân xã đã bố trí phòng một cửa làm địa điểm tiếp dân để công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tuy nhiên việc bố trí địa điểm tiếp công dân chung với phòng một cửa là không hợp lý vì không thuận lợi cho việc tiếp công dân.

Ủy ban nhân dân xã đã niêm yết các thủ tục cần thiết như Nội quy, lịch tiếp công dân; Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Khiếu nại 2011; Luật Tố cáo 2018; Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành của Luật Tố cáo. Ủy ban nhân dân xã đã phân công cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân định kỳ vào ngày thứ 5 hàng tuần và đột xuất.

Qua kiểm tra sổ theo dõi tiếp công dân từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Ia Tori có 04 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, cán bộ tiếp công dân đã vào sổ đầy đủ, đúng quy định.

Trong thời kỳ thanh tra Ủy ban nhân dân xã thực hiện chưa tốt chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp công dân.

#### **1.2. Trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.**

Việc tiếp nhận, ghi chép, phân loại đơn được thực hiện tại bộ phận tiếp nhận đơn do cán bộ Tư pháp thực hiện. Trong thời hạn thanh tra từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2020, UBND xã tiếp nhận 07 đơn phản ánh, kiến nghị.

Qua kiểm tra hồ sơ đơn thư lưu tại Ủy ban nhân dân xã đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của 05 đơn; đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, đơn không đủ điều kiện thụ lý giải quyết 02 đơn<sup>1</sup>. Quy trình xử lý giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận xử lý, giải quyết và trả lời đơn cho công dân đúng quy định, không có đơn kiến nghị, khiếu nại lên cấp trên.

<sup>1</sup>Đơn giấu tên, không ghi ngày tháng năm trong đơn (do Văn phòng HĐND-UBND huyện chuyển đến); Đơn đề nghị yêu cầu bồi thường của bà Đoàn Thị Khanh.



Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2020, tại đơn vị không tiếp nhận, thụ lý giải quyết nội dung khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và xử lý vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

### **1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.**

Trong thời kỳ thanh tra Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo là 15 lượt với 3.400 lượt tham gia, hình thức tuyên truyền lồng ghép với cuộc họp thôn.

Đơn vị thực hiện chưa đầy đủ về chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định.

### **1.4. Thực hiện chế độ, chính sách cho người làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư.**

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân cơ bản đảm bảo đúng theo Thông tư 320/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc các địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

## **2. Công tác phòng, chống tham nhũng**

### **2.1. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng**

Trong thời kỳ thanh tra UBND xã Ia Toi đã xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng và triển khai đến cán bộ, công chức, nhân dân trên địa bàn xã (*năm 2018 kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2018; năm 2019 Kế hoạch số 08a/KH-UBND ngày 20/2/2019; năm 2020 Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 05/2/2020*).

### **2.2. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng**

Qua kiểm tra đơn vị đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các văn bản của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức, phù hợp cho từng đối tượng.

Tuy nhiên, việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các văn bản của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức và nhân dân chỉ được thực hiện lồng ghép với cuộc họp thôn và các hội nghị giao ban.

### **2.3. Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước**

Thực hiện công khai theo 02 hình thức, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan và công bố công khai tại các kỳ họp HĐND về số liệu dự toán, quyết toán các khoản thu (*thuế, phí, lệ phí*), các khoản chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi hội nghị và các nội dung chi khác vào thời điểm sau khi được UBND huyện ban hành Quyết định giao dự toán ngân sách đầu năm, điều chỉnh, bổ sung trong năm và sau khi được HĐND xã phân bổ dự toán thu, chi và quyết toán thu, chi trên địa bàn.

#### **2.4. Việc công khai, minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng**

- Đối với tài sản công UBND xã trình Đảng ủy, Thường trực HĐND thống nhất trong phương án mua sắm.

- Các công trình xây dựng cơ bản, quản lý dự án đầu tư xây dựng được thông qua các thôn, trình tại kỳ họp HĐND thống nhất và UBND xã phê duyệt trong quá trình triển khai thực hiện có sự giám sát của ban giám sát dự án, giám sát của HĐND xã. Tài sản sau khi mua sắm về đã bàn giao cho các bộ phận sử dụng, chịu trách nhiệm bảo quản, thực hiện kiểm kê định kỳ.

#### **2.5. Việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng đất**

Qua kiểm tra tại trụ sở UBND xã nhận thấy UBND xã đã thực hiện công khai các nội dung như: Luật Đất đai, Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật đất đai; trình tự thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư các công trình xây dựng trên địa bàn xã.

#### **2.6. Việc công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân**

UBND xã đã thực hiện công khai thủ tục hành chính để giải quyết; thời hạn giải quyết; trình tự, thủ tục giải quyết trên các lĩnh vực nhà, đất, xây dựng, vay vốn, quản lý hộ khẩu, chứng thực và chế độ chính sách để mọi công dân thuận tiện trong liên hệ giải quyết công việc.

#### **2.7. Việc công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ**

Thực hiện hình thức công khai thông qua cuộc họp của Đảng ủy, UBND khi có chủ trương, kế hoạch, thông báo của cấp trên về đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, điều động để mọi cán bộ, công chức của cơ quan được biết.

#### **2.8. Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn**

- Đơn vị được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân xã căn cứ các văn bản về tài chính của cấp có thẩm quyền xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Việc hướng dẫn, triển khai thực hiện quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn tương đối đầy đủ, kịp thời đúng theo quy định của pháp luật.

## **2.9. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp**

UBND xã Ia Toi đã triển khai thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; đồng thời có kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong cơ quan. Qua đó mọi cán bộ, công chức đã xác định nhận thức rõ về chuẩn mực xử sự trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ xã hội và xác định được những việc phải làm, những việc không được làm.

## **2.10. Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng**

Đơn vị đã tổ chức phổ biến, quán triệt Quy chế tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

## **2.11. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập**

Thực hiện Nghị định 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ. UBND xã đã tổ chức quán triệt mục đích việc kê khai tài sản, thu nhập; lập danh sách và thông báo danh sách người có nghĩa vụ kê khai; phổ biến các loại tài sản, thu nhập phải kê khai; thực hiện việc kê khai và nộp bản kê khai theo trình tự, thủ tục kê khai theo quy định. Trong thời kỳ thanh tra các trường hợp thuộc diện kê khai đã tiến hành kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định, đạt tỷ lệ 100%. Trong thời kỳ thanh tra, không có trường hợp phải xác minh, kết luận về việc kê khai tài sản không trung thực.

## **2.12. Việc thực hiện cải cách hành chính**

Thực hiện quy chế văn hóa nơi công sở, tại Trụ sở làm việc có gắn biển tên cơ quan, biển tên phòng làm việc và đặt biển tên, chức danh của cán bộ, công chức rõ ràng.

Thực hiện quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp và Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ tục hành chính được niêm yết tại bảng công khai và phân chia theo từng lĩnh vực hoạt động để thuận lợi cho việc tra cứu, tìm hiểu của tổ chức, cá nhân có liên quan; không có tình trạng tự đặt ra các quy định về hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu, điều kiện, phí, lệ phí ngoài quy định của pháp luật.

Quy chế thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg, ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ đã được đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện tương đối hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng hơn cho các tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ giải quyết công việc tại cơ quan. Bố trí cán bộ làm việc tại

bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, có phiếu hẹn đối với loại công việc theo quy định (về lĩnh vực đất đai, chính sách xã hội...).

Thực hiện việc đổi mới phương thức trong thanh toán, đối với các khoản chi trả cho người nhận có tài khoản mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước đều được chuyển khoản nhằm giảm thiểu thanh toán tiền mặt; việc sử dụng công nghệ phần mềm MISA trong công tác kế toán đã tiết kiệm được thời gian, đồng thời phản ánh và cập nhật đầy đủ và có hệ thống các hoạt động tài chính. Đơn vị đã thực hiện việc trả lương qua tài khoản theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm kiểm soát và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng.

### **2.13. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng**

Trong thời kỳ thanh tra, tại UBND xã không nhận được tin báo về dấu hiệu tham nhũng đối với tổ chức, cá nhân của cơ quan. Tại trụ sở UBND xã đã bố trí hộp thư để nhận thông tin, tuy nhiên chưa công khai các hình thức tiếp nhận tin báo dấu hiệu tham nhũng, tố cáo hành vi tham nhũng để nhân dân và cán bộ, công chức cơ quan biết, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

### **2.14. Việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng**

Từ năm 2018 đến năm 2020 tại UBND xã chưa phát hiện trường hợp cán bộ, công chức của cơ quan có hành vi tham nhũng phải xử lý kỷ luật hành chính hoặc phải chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra xử lý hình sự.

## **III. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN**

### **1. Nhận xét**

#### **1.1. Đối với công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

Trong thời gian qua, từ khi Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo năm 2018 có hiệu lực thi hành và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, sự quan tâm hướng dẫn chỉ đạo của chính quyền địa phương. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo năm 2018 đã được triển khai cho đông đảo nhân dân trên địa bàn xã, góp phần tích cực tác động đến việc nhận thức, tăng cường trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, cán bộ được phân công nhiệm vụ.

#### **1.2. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- UBND xã đã xây dựng chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng hàng năm.

- Công tác phòng, chống tham nhũng đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm, triển khai đến cán bộ, công chức và nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức về phòng, chống tham nhũng được nâng lên. Trong thời kỳ thanh tra, tại đơn vị không hề xảy ra tình trạng tham nhũng hoặc tiếp nhận và giải quyết đơn thư tố cáo của các tổ chức, cá nhân về hành vi tham nhũng đối với cán



bộ, công chức của đơn vị. Qua đó góp phần tạo thêm niềm tin của công dân vào chính quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng của địa phương.

## 2. Kết luận

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã Ia Toi đã triển khai thực hiện tương đối tốt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên tại đơn vị vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

- Bố trí địa điểm tiếp công dân chung với phòng một cửa là không hợp lý vì không thuận lợi cho việc công dân đến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các văn bản của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức và nhân dân chỉ được thực hiện lồng ghép với cuộc họp thôn và các hội nghị giao ban.
- Chưa thực hiện tốt về chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

## IV. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Ia Toi xây dựng kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng. Đồng thời, bố trí địa điểm tiếp công dân thuận lợi để thuận tiện cho việc công dân đến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai kịp thời công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng đến các tầng lớp nhân dân.

- Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Toi công khai báo cáo kết quả thực hiện kết luận và kiến nghị thanh tra gửi về Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện sau 15 ngày, kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra; niêm yết công khai kết luận thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Ia Toi theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kết luận thanh tra thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai./.

### Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (B/c);
- UBND huyện (B/c);
- UBND xã Ia Toi (T/h);
- Trang thông tin điện tử huyện (công khai);
- Lưu VT, Hồ sơ thanh tra.

**TRƯỞNG CƠ QUAN**



**Nguyễn Mạch**